

Án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25/2/2022

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 2 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 2 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: thôn Tú S, xã Thành T, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: thôn Hòa S, xã Thành T, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố Đôn L, phường Yên B, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; hiện đang cai nghiện tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn K vào ngày 27/12/2010 tại UBND xã Yên B, huyện Duy T (nay là UBND phường Yên B, thị xã Duy T), tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, ly thân từ đầu năm 2020 đến nay không quan tâm gì đến

nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh K.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Y đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 27/12/2010. Theo anh sau ngày cưới vợ chồng anh hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Y có quan hệ không lành mạnh với người khác ngoài ra một phần là do anh chơi bời nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không tìm thấy tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình khuyên can nhưng tình cảm không được cải thiện, vợ chồng ly thân từ 30/4/2019 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Y xin ly hôn anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì không muốn con chung phải khổ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn K cùng trình bày vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mạnh Qu sinh ngày 31/01/2013 và Nguyễn Hồng Đ sinh ngày 15/7/2014. Khi ly hôn chị Y xin nuôi cháu Nguyễn Mạnh Qu còn để anh K nuôi cháu Nguyễn Hồng Đ và chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn anh K xin nuôi cháu Nguyễn Hồng Đ và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn K. Về con chung: giao chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh Qu, giao anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Đ, chị Y, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết, về án phí: chị Nguyễn Thị Y phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị Y, anh Nguyễn Văn K tuy nhiên chị Y và anh K đều có đơn xin vắng mặt; HĐXX căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y, anh K tại phiên tòa.

[2]*Về quan hệ hôn nhân:*Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Yên B, huyện Duy T (nay là UBND phường Yên B, thị xã Duy T), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2010 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân mâu thuẫn các đương sự cùng trình bày là do anh K còn mãi chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau; vợ chồng ly thân từ tháng 4/2019 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay anh K khẳng định không còn tình cảm nhưng vì các con nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần xử lý hôn giữa chị Y và anh K là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3]*Về con chung:*Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mạnh Qu sinh ngày 31/01/2013 và Nguyễn Hồng Đ sinh ngày 15/7/2014. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung và để đảm bảo điều kiện nuôi con cần giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh Qu và giao anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Đ; chị Y, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]*Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]*Về án phí ly hôn:* chị Nguyễn Thị Y phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1.Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn K.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh Qu sinh ngày 31/01/2013 và giao anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Đ sinh ngày 15/7/2014. Chị Y, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ.Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Y đã nộp theo biên lai số 0000726 ngày 27/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm;chị Nguyễn Thị Y, anh Nguyễn Văn K vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THA Duy Tiên.
- UBND phường Yên Bắc;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 15 tháng 9 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Vũ Thị Huyền Trang

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 48/2021/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Lương Thị Ánh, sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố Vân Kênh, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: xóm 14, xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* **Bị đơn:** Anh Trần Xuân Hữu, sinh năm 1986; địa chỉ:tổ dân phố Vân Kênh, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1.Xử lý hôn giữa chị Lương Thị Ánh và anh Trần Xuân Hữu.

2.Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị Ánh phải chịu 300.000đ.Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Ánh đã nộp theo biên lai số 0003424 ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm;Chị Lương Thị Ánh, anh Trần Xuân Hữu vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.